TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **230**/2026/HS-ST
Ngày : 12/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 19/9/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số 079205036565; Nơi đăng ký thường trú: A M, Phường D, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A M, Phường D, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (chết) và bà: Phan Kim L; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/02/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Quốc B – Luật sư thuộc Công ty L2; Địa chỉ: D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Quách Đại T, sinh năm 2005; Nơi thường trú: A L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh La Văn H, sinh năm 2005; Nơi thường trú: 1 Hậu Giang, Phường E, Quận F (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/10/2023, Nguyễn Trọng Đ đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê đối diện Chung cư N, Phường B, Quận A với bạn thì có một nhóm thanh niên gồm: Quách Đại K, Tô Tân T1, Quách Đại T, Võ Ngọc Quách T2, Trần Minh N, Trần Minh Q, Nguyễn Minh Đ1 đi xe máy ngang qua quán cà phê nơi Nguyễn Trọng Đ đang ngồi và Đ thấy trong nhóm này có người nhìn Đ. Đ nghĩ rằng người này nhìn đểu mình nên bực tức. Nguyễn Trọng Đ gọi điện cho Võ Tiến Đ2 nhờ chở qua gặp bạn bên Quận A để nói chuyện. Võ Tiến Đ2 đồng ý và cả hai hẹn gặp tại quán cà phê muối Chú L1 ở giao lộ đường H - M, Quận F. Trước khi qua gặp Tiến Đ2, Nguyễn Trọng Đ chạy xe qua địa chỉ B B, Phường H, Quận F và có gọi điện thoại qua ứng dụng messenger cho tài khoản "Phát Phát" (Nguyễn Trọng Đ cho biết người này tên P, không rõ lai lịch) hỏi mượn một cây mã tấu. P có hỏi Đ mượn làm gì thì Đ nói có đám bên Quận A nhìn đểu nên mượn đi giải quyết. P đồng ý. Khi Đ đến trước số B B, Phường H, Quận F, P gọi điện thoại cho La Văn H mang cây mã tấu dài khoảng 50cm ra đưa cho Đ.

Sau khi lấy cây mã tấu thì Đ đi về nhà cất xe, giấu cây mã tấu vào trong áo khoác và đi ra gặp Tiến Đ2 tại quán cà phê muối Chú L1 ở Hậu Giang - M, Quận F. Sau khi gặp nhau, Tiến Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 60G1-319.89 chở Đ2 qua chung cư N, Phường B, Quận A nhưng không thấy nhóm thanh niên trên. Cả hai tiếp tục chạy qua chung cư T, Phường A, Quận A thì Đ2 phát hiện nhóm thanh niên trên đang ngồi uống cà phê tại trước chung cư T. Đ2 xuống xe và chạy về phía nhóm thanh niên trên, lấy cây mã tấu được giấu trong áo khoác ra, xông vào đuổi chém nhóm thanh niên làm nhóm thanh niên chạy tản ra, trong đó có anh Quách Đại T. Đ2 tiếp tục cầm mã tấu đuổi theo kịp anh Quách Đại T, cầm mã tấu chém trúng vùng eo bên hông trái của anh T 01 cái. Anh T xoay người bỏ chạy tiếp thì bị trượt chân nên bị ngã người về phía trước. Lúc này, anh T cầm nón bảo hiểm bên tay phải ném về phía Đ2 rồi dùng tay trái và chân trái đẩy Đ2 ra thì bị Đ2 cầm cây mã tấu bằng tay phải chém từ phải sang trái, hướng hơi lệch từ trên xuống dưới, chém trúng 01 cái vào vùng mu bàn chân trái và 01 cái trúng vào bàn tay trái của anh T. Anh T la lên "A" và bỏ chạy về phía trước. Đ2 thấy vậy thì bỏ đi ra xe và kêu Tiến Đ2 chở đi về. Tiến Đạt chở Đ2 chạy qua địa chỉ B B, Phường H, Quận F, gặp La Văn H. Đ2 đưa trả cây mã tấu cho H và nói là mới dùng chém người. Sau khi đưa cây mã tấu, Đ2 và Tiến Đ2 đi về nhà. Anh Quách Đại T được đưa đi cấp cứu và đến Công an P1, Quận A trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với Quách Đại T. Căn cứ kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số:905/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 28/12/2023 của Trung tâm P2 kết luận như sau:

"1/Các kết quả chính:

- Vết thương phần mềm vùng hông trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3,6x0,7 cm.

Thương tích trên do vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Vết thương đứt gần lìa cổ tay trái gây đứt toàn bộ gân gấp nông sâu, gãy nền xương bàn V, gãy trật hàng dưới xương cổ tay, đứt bó mạch quay, thần kinh giữa đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, khâu nối động tĩnh mạch, thần kinh gân, da hiện còn:

+ Một sẹo trùng sẹo kích thước 16x(0,1-0,5) cm.

+ Hai sẹo xuyên đỉnh mặt mu bàn tay kích thước 0,7-0,1 cm và 0,8-0,3cm.

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim chụp Xquang.

+ Tổn thương thần kinh trụ, giữa ngay dưới vị trí vết thương trên điện cơ đồ.

+ Tổn thương động mạch quay, dòng chảy cung tay nông ổn, tổn thương động mạch thần kinh trụ có giảm dòng chảy cung gan tay sâu ngay dưới vị trí vết thương kèm tổn thương thần kinh giữa ở đoạn tương ứng vết thương trên siêu âm.

+ Đầu ngón hồng, chi ấm. Hạn chế vận động cổ bàn tay ngón tay.

Thương tích trên do vật sắc, vật nhọn tác động gây ra.

- Vết thương bờ ngoài vùng khớp bàn ngón V chân trái gây đứt da, gãy chỏm xương bàn V đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 5,7x0,1 cm và hình ảnh gãy xương trên phim chụp Xquang. Thương tích do vật sắt, vật nhọn tác động gây ra.

2/ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giam định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Quách Đại T tại thời điểm giám định là 53%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3/ Kết luận khác: Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

Qua trích xuất camera ghi nhận tại hiện trường, Công an Q1 đã tiến hành truy xét và làm việc đối với Nguyễn Trọng Đ, Võ Tiến Đ2 và La Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận hành vi dùng mã tấu gây thương tích cho anh Quách Đại T như đã nêu trên. Đ khai quen biết P từ năm 2018, không biết nhân thân, lai lịch của P, khi cần thì liên lạc với P qua tài khoản Facebook tên "Phát Phát". Khi nhờ Võ Tiến Đ2 chở đi gặp người khác để nói chuyện giảng hòa, Đ2 không có nói với Tiến Đ2 là có đem theo mã tấu. Khi đến chung cư Trần Văn K1, Tiến Đ2 mới biết Đ2 có đem theo mã tấu. La Văn H đưa cây mã tấu cho Đ2 mượn không nói để làm gì, khi trả cây mã tấu Đ2 có nói với H cây mã tấu bị dính máu do mới chém người.

Võ Tiến Đ2 khai Trọng Đạt nhờ chở đi gặp người khác để nói chuyện giảng hòa, khi đến đón Đ2 chở đi T không có nghe Đ2 nói hay nhìn thấy Đ2 đem theo mã tấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả phù hợp với lời khai Võ Tiến Đ2.

La Văn H khai tối ngày 07/10/2023, khi ngồi nhậu tại đội múa lân K2 Đường trên đường B, Phường H, Quận F, P (không rõ lai lịch) nói H ra phía sau lấy cây mã tấu ra trước nhà số B B, Phường H, Quận F đưa cho Nguyễn Trọng Đ. Đến 23 giờ cùng ngày, Đ đến và đưa lại cây mã tấu cho H và nói cây mã tấu bị dính máu do mới chém người. Hào quen biết P là bạn bè ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch của P, khi cần thì liên lạc với P qua tài khoản Facebook tên "Phát Phát".

Vật chứng vụ án:

- 01 cây mã tấu dài 50cm có cán quấn băng keo màu đen, thu giữ từ La Văn H, là cây mã tấu bị can Nguyễn Trọng Đ dùng để gây thương tích cho anh Quách Đại T.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc thu giữ của Nguyễn Trọng Đ. Đây là điện thoại Nguyễn Trọng Đ liên hệ Võ Tiến Đ2 đến chở, ngoài ra còn dùng để liên lạc với đối tượng tên P đưa cây mã tấu.

- 01 xe mô tô Vision biển số: 60G1-319.89, SK: RLHJK0318MZ004575, SM: JK03E5210820 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám thu giữ của Võ Tiến Đ2 là phương tiện Võ Tiến Đ2 chở Nguyễn Trọng Đ. Qua xác minh xe mô tô nêu trên do Võ Tiến Đ2 đứng tên. Cơ quan Công an Q1 đã trao trả cho Võ Tiến Đ2.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Quách Đại T yêu cầu Nguyễn Trọng Đ bồi thường gồm tiền viện phí, tiền đi lại bệnh viện, tiền anh T không đi làm được trong thời gian bị thương và tiền tổn thất tinh thần. Tổng số tiền anh T yêu cầu là 320.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Đã được gia đình bị cáo bồi thường tổng cộng 55.000.000 đồng. Đề nghị bị cáo bồi thường thêm số tiền 55.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận:

- Về tội danh: Không tranh luận.

- Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc lúc 22 giờ 45 ngày 07/10/2023, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã dùng hung khí là cây mã tấu dài 50cm là vật có cạnh sắc nhọn có khả năng gây sát thương nguy hiểm để tấn công gây thương tích anh Quách Đại T trước chung cư T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Bị cáo thực hiện hành vi tấn công bị hại chỉ vì nghĩ rằng người này nhìn đểu mình nên đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại; điều này thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật của bị cáo, do đó hành vi của bị cáo là "có tính chất côn đồ".

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", thuộc trường hợp "Gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn ngoan cố thực hiện, thể hiện ý thức liều lĩnh, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về phần bào chữa của luật sư: Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[4] Đối với hành vi của Võ Tiến Đ2, do bị cáo Nguyễn Trọng Đ chỉ nhờ chở đến chung cư T để nói chuyện, không biết bị cáo có mang theo cây mã tấu giấu bên trong áo khoác, bị cáo cũng không nói hay bàn bạc trước với Tiến Đ2 ý định mang theo hung khí để chém người. Khi đến nơi, Tiến Đ2 dừng xe đứng ở vị trí khuất tầm nhìn so với vị trí bị cáo chém gây thương tích cho anh Quách Đại T, không biết diễn biến sự việc bị cáo chém gây thương tích cho anh Quách Đại T. Do đó, không đủ căn cứ xác định và xử lý Võ Tiến Đ2 về tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm.

Đối với La Văn H, do H chỉ nghe theo lời của đối tượng tên P lấy mã tấu đưa cho bị cáo, H không biết, không tham gia vào hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo nên không có căn cứ xử lý Hào với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, H có hành vi tàng trữ mã tấu là vũ khí thô sơ nên Cơ quan Công an Q1 đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 0008921 ngày 23/9/2024, phạt tiền 4.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên P là người cung cấp cây mã tấu cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quách Đại T đã được gia đình bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 55.000.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 55.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 55.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 cây mã tấu dài 50cm có cán quấn băng keo màu đen, thu giữ của La Văn H, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng Đ 07 (bảy) năm tù về tội "cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Quách Đại T 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Quách Đại T có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cây mã tấu dài 50cm có cán quấn băng keo màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc, imei: 353982105082087.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 21/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TTG Chí Hòa – PTTG Bình Thới;
- Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐTCATP.HCM (PC02);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh